

- aspx?Organization=SKHCN&MenuID=857&ContentID=115897.
10. Phạm Công Thiệu (2012). Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen vật nuôi. Viện Chăn nuôi.
 11. Phạm Công Thiệu (2013). Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen vật nuôi. Viện Chăn nuôi.
 12. Phạm Công Thiệu (2017). Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen vật nuôi. Viện Chăn nuôi.
 13. Nguyễn Hữu Tuấn (2013). Khả năng sản xuất của tổ hợp lai giữa gà Ri vàng rom và gà lai (7/8 Ri vàng rom và 1/8 Lương Phượng) nuôi tại trại thực nghiệm gia cầm Liên Ninh. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
 14. Hồ Xuân Tùng, N.V. Đạt, V.C. Thiện, N.T.T. Hiền (2009). Đánh giá đặc điểm ngoại hình và khả năng sinh trưởng, sinh sản của 3 giống gà Hồ, Mía và Móng (Tiền Phong) tại trại thực nghiệm Liên Ninh. Phần di truyền - Giống vật nuôi. Báo cáo khoa học năm 2008. Viện Chăn nuôi. Hà Nội, Trang 286-95.
 15. Dương Trường (2019). <http://www.baoquangninh.com.vn/doi-song/201901/mo-hinh-nuoi-ga-bang-troi-2415737/>
 16. Tường Vi (2016). Nhân thuần, lưu giữ bảo tồn giống gà Bang Tròn <http://danviet.vn/nha-nong/nhan-thuan-luu-giu-bao-ton-giong-ga-bang-tron-679777.html>

TẬP TÍNH ĐẬU SÀO CỦA GÀ NHẠCH CHÂN XANH GIAI ĐOẠN 7-16 TUẦN TUỔI

Nguyễn Huy Tường^{1*} và Đỗ Võ Anh Khoa²

Ngày nhận bài báo: 22/03/2019 - Ngày nhận bài phản biện: 12/04/2019

Ngày bài báo được chấp nhận đăng: 10/05/2019

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá sự ưa thích về thói quen đậu sào của gà Nhách Chân Xanh ở giai đoạn 7-16 tuần tuổi. Tổng số 240 gà Nhách Chân Xanh (120 trống và 120 mái) lúc 5 tuần tuổi được chia vào 6 ô lồng có kích thước 8x6x3m. Mỗi ô có bố trí các sào tre với 4 độ cao khác nhau (0,5; 1,0; 1,5 và 2,0m) để nuôi 40 con trống hoặc 40 con mái. Tập tính của gà được ghi nhận bằng cách quan sát trực tiếp và camera hồng ngoại tại các thời điểm 5:00, 6:00, 10:00, 14:00, 18:00 và 22:00. Kết quả ghi nhận cho thấy, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tỷ lệ đậu sào mà ở đó (i) con mái luôn cao hơn trống qua các tuần tuổi, (ii) gà lớn cao hơn gà nhỏ, (iii) ban đêm cao hơn ban ngày ($P < 0,05$). Kết quả nghiên cứu là cơ sở để hỗ trợ cho công tác xây dựng chuồng trại và nuôi dưỡng gà Nhách Chân Xanh nói riêng và gà thả vườn nói chung.

Từ khóa: Gà Nhách Chân Xanh, thời điểm, độ cao, giới tính, đậu sào.

ABSTRACT

Perching behavior of 7-16 week-old Nhan Chan Xanh chickens

The study was conducted to assess the preference for the perching habit of the Nhan Chan Xanh chicken from 7 to 16 weeks of age. A total of 120 Nhan Chan Xanh chickens (60 males and 60 females) at 5 weeks old were divided into 6 cages (4 m in length x 3 m in wide x 3 m in high). Each cage was set up bamboo bars with 4 different levels of height (0.5, 1.0, 1.5 and 2.0m) to raise 10 males or 10 females. Chicken behaviors were recorded by directly observing and using infrared cameras at 5:00, 6:00, 10:00, 14:00, 18:00 and 22:00. Results indicated that there was significant difference in perching percent in which (i) hens were always higher than and roosters according to aging; (ii) adult broilers were higher than young ones, (iii) night was higher than day. This findings were basic for supporting housing and nursing Nhan Chan Xanh chickens individually as well as backyard chickens generally.

Keywords: Nhan Chan Xanh chicken, time points, height, gender, perching.

¹ Trường Đại học Cần Thơ

² Trường Cao đẳng Công nghệ Vĩnh Long

* Tác giả liên hệ. Th.S. Nguyễn Huy Tường. Nghiên cứu sinh Trường Đại học Cần Thơ. Điện thoại: 0369293678. Email: nhutuong@vccc.edu.vn

1. ĐẬU VẬT ĐỂ

Tập tính là một khâu trong chuỗi dấn chuyển hoạt động của con vật. Mọi vận động, cử động hoặc ngừng cử động của chúng có thể quan sát trực tiếp trong đời sống hàng ngày (Lê Vũ Khôi và Lê Nguyên Nhật, 2012). Đậu sào được coi là một hành vi tự nhiên không thể thiếu của gia cầm. Việc đậu sào được xem như một cách để giảm các bệnh liên quan đến chân và có thể làm giảm một số tác động bất lợi đối với sức khỏe của gà thịt (Petit-Rilev và Estevez, 2001). Gần đây, một vài nghiên cứu trên gà đẻ cũng cho thấy việc đậu sào sẽ kích thích cơ chân (Enneking và ctv, 2012; Hester và ctv, 2013) và xương (Appleby và Hughes, 1990; Hughes và ctv, 1993; Barnett và ctv, 2009) phát triển, đồng thời làm giảm mỡ bụng (Jiang và ctv, 2014), giảm stress và giảm tình hưng hăng (Donaldson và O'Connell, 2012). Tập tính đậu sào chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như loại sào, giới tính, tuổi, và thời gian trong ngày (Faure và Jones, 1982a,b). Tuy nhiên, Faure và Jones (1981) nhấn mạnh rằng cơ rất ít thông tin nghiên cứu về hành vi đậu sào của gia cầm. Ở Việt Nam cũng không ngoại lệ, việc nghiên cứu tập tính động vật nói chung và tập tính ở gà nói riêng vẫn chưa được chú ý và áp dụng trong thực tiễn sản xuất, cơ chẳng là thời quen/kinh nghiệm/ban năng của những nhà chăn nuôi gà thả vườn ở cấp độ nông hộ. Và dĩ nhiên, nghiên cứu về tập tính của gà Nhạn Chân Xanh (Nguyễn Huy Tường và ctv, 2018) cũng không ngoại lệ.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

Tổng số 240 gà Nhạn Chân Xanh (120 trống và 120 mái) lúc 5 tuần tuổi được phân chia vào 6 ổ chuồng lớn với kích thước 8m (dài) x 6m (ngang) x 3m (cao). Mỗi ổ nhốt 40 con gà trống hoặc mái. Nền chuồng được lót lớp trấu dày 20cm. Trong chuồng, cây sào được bố trí với các độ cao khác nhau 0,5; 1,0; 1,5 và 2,0m theo hình thang, đảm bảo chắc chắn, không bị rung lắc khi gà bay/nhảy lên đậu. Trong hai tuần đầu tiên của thí nghiệm (tuần tuổi thứ 5-6) gà được nhốt cho quen chuồng. Từ tuần tuổi thứ 7 đến khi kết thúc thí nghiệm ở tuần tuổi thứ 16 thì số lượng

gà đậu trên sào ở các độ cao khác nhau sẽ được ghi nhận bằng cách quan sát trực tiếp và thông qua hệ thống camera tại các thời điểm 5:00, 6:00, 10:00, 14:00, 18:00 và 22:00. Trong suốt thời gian thí nghiệm, gà được cho ăn một số thức ăn công nghiệp hay các thực liệu rời (tằm, búp sor...), tùy thích. Thức ăn và các thực liệu được để riêng từng máng.

Số liệu ghi nhận được suốt 7 ngày trong tuần và ở các tuần quan sát được thu thập và xử lý thống kê theo mô hình GLM của phần mềm Minitab ver 16. Mô hình thống kê: $y_{ijk} = \mu + A_i + B_j + C_k + D_l + (A \cdot D)_{il} + (B \cdot D)_{jl} + (C \cdot D)_{kl} + \epsilon_{ijk}$ (đây y_{ijk} là tình trạng quan sát, μ là trung bình chung, A_i là ảnh hưởng của tuổi ($i=1-6$), B_j là ảnh hưởng của thời điểm trong ngày ($j=1-6$), C_k là ảnh hưởng của độ cao sào ($k=1-4$), D_l là ảnh hưởng giới tính ($l=1-2$), $(A \cdot D)_{il}$ là ảnh hưởng tương tác giữa tuổi và giới tính, $(B \cdot D)_{jl}$ là ảnh hưởng tương tác giữa thời điểm và giới tính, $(C \cdot D)_{kl}$ là ảnh hưởng tương tác giữa độ cao sào và giới tính và ϵ_{ijk} là sai số).

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Nhìn chung, tỷ lệ đậu sào của gà Nhạn Chân Xanh phụ thuộc vào các yếu tố như tuổi, giờ trong ngày, độ cao của sào và giới tính ($P < 0,05$).

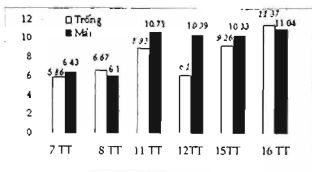
3.1. Tỷ lệ đậu sào của gà Nhạn Chân Xanh theo tuổi

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ đậu sào của gà Nhạn Chân Xanh tăng theo tuổi rất có ý nghĩa thống kê và dao động trong phạm vi 6,15-11,21% ($P=0,000$). Điều này có nghĩa là khi gà càng lớn thì khả năng bay nhảy của gà tốt hơn nên gà đậu trên sào nhiều hơn bởi đậu sào/đậu trên cao là tập tính tự nhiên của gà nói riêng và loài chim nói chung.

Bảng 1. Tỷ lệ đậu sào theo tuổi, a)

Tuổi	Trung bình	Trống	Mái	P
7	6,15 ^{ab} ±8,55	5,86 ^a ±8,58	6,43 ^b ±8,53	0,545
8	6,38 ^a ±10,02	6,67 ^a ±10,17	6,10 ^a ±9,94	0,606
11	9,82 ^a ±17,04	8,93 ^a ±18,93	10,71 ^b ±17,02	0,338
12	8,24 ^{ab} ±11,48	6,10 ^a ±9,67	10,39 ^b ±12,70	0,001
15	9,79 ^a ±18,13	9,26 ^a ±17,95	10,33 ^b ±18,35	0,589
16	11,21 ^a ±17,72	11,37 ^a ±17,66	11,04 ^a ±17,84	0,866
P	0,000	0,001	0,111	

Tỷ lệ đậu sào gà Nhạn Chân Xanh trống là 5,86-11,37% và gà mái là 6,10-11,04%, dao động khá lớn ($P=0,001$), đặc biệt ở tuần tuổi thứ 12 khi mà tỷ lệ đậu sào của con trống (6,10%) thấp hơn con mái (10,39%) một cách rất có ý nghĩa thống kê ($P=0,001$). Một vài nghiên cứu trước đây cũng nhận định rằng gà mái có tần số đậu sào cao hơn gà trống (Estevez và ctv, 2012; Faure và Jones, 1982b; Hughes và Elson, 1977); tần số đậu sào gà mái cũng cao hơn gà trống khi so sánh ở các giai đoạn tuổi khác nhau. Đặc biệt, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về tỷ lệ đậu sào giữa con trống (15,03%) và con mái (21,10%) ở giai đoạn 11-12 tuần tuổi được tìm thấy ($P=0,013$). Sự khác biệt trong hành vi đậu sào của con trống và con mái có khả năng liên quan đến khối lượng cơ thể. Ở giai đoạn 7-8 tuần tuổi, khối lượng giữa con trống và mái thường không chênh lệch nhiều nên tỷ lệ đậu sào là tương đương nhau. Đến giai đoạn tăng trưởng cao nhất (11-12 tuần tuổi), khối lượng giữa con trống và con mái có sự khác biệt rõ rệt nên tỷ lệ đậu sào giữa con trống và con mái cũng khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P=0,013$). Thêm vào đó, lông cánh và tốc độ mọc lông cánh của gà mái cơ bản phát triển sớm và hoàn thiện trong khoảng thời gian này. Điều này giúp cho gà mái bay nhảy tốt hơn gà trống. Tuy nhiên, đến giai đoạn trưởng thành 15-16 tuần tuổi, tỷ lệ đậu sào giữa con trống và mái không có khác biệt có ý nghĩa do bởi thời điểm này lông cánh của gà trống cũng đã phát triển hoàn thiện. Thêm vào đó, tỷ lệ đậu sào của gà Nhạn Chân Xanh tăng nhanh theo giai đoạn tuổi và dao động từ 12,53% đến 21,00% ($P=0,000$). Khuynh hướng này cũng tương tự cho con trống ($P=0,003$) và con mái ($P=0,000$). Riêng ở con mái, tỷ lệ đậu sào từ giai đoạn 11-12 tuần đến giai đoạn 15-16 tuần dường như ổn định, dao động trong khoảng hẹp (21,10-21,37%). Điều này có thể là do bộ lông cánh của con mái đã phát triển hoàn thiện như đã thảo luận ở trên và tỷ lệ này phản ánh thực tế bản năng đậu sào của con mái theo một tỷ lệ cao nhất khoảng 21%.



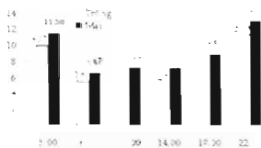
Hình 1. Tương tác giữa tuổi và giới tính lên tỷ lệ đậu sào ($P=0,262$)

3.2. Tỷ lệ đậu sào của gà Nhạn Chân Xanh theo thời điểm trong ngày

Tại những thời điểm (TD) khác nhau trong ngày và đêm, tỷ lệ đậu sào ở gà Nhạn Chân Xanh có sự biến động lớn. Thời điểm gà Nhạn Chân Xanh đậu sào tập trung chủ yếu vào lúc 5:00 (10,77%) và 22:00 (12,29%) ($P=0,000$). Điều này xảy ra tương tự ở cả hai giới tính trống (9,97 và 11,37%, với $P=0,001$) và mái (11,58 và 13,21%, với $P=0,000$). Sự tập trung đậu sào ở hai thời điểm này có thể là do đây là khoảng thời gian trời tối, gà còn ngủ, chưa đói và chưa thấy (gà mò) chỗ để thức ăn. Thực tế quan sát tại thời điểm 5:00, chỉ một vài con đi lại nhưng không ăn, trong khi tại thời điểm lúc 22:00 là lúc không gian yên tĩnh, các hoạt động ăn, uống, cắn mổ, bay nhảy... đều ngừng hẳn hầu như toàn bộ gà nằm nghỉ trên nền hoặc đậu sào. Ở các thời điểm khác (6:00, 10:00, 14:00; và 18:00), tần số đậu sào thấp và dao động trong khoảng hẹp (6,13-8,74%). Nhìn chung, tỷ lệ đậu trên sào của gà Nhạn Chân Xanh ở các thời điểm quan sát trong ngày dao động 6,13-12,29%.

Bảng 2. Tỷ lệ đậu sào theo thời điểm (giờ)

TD	Trung bình	Trống	Mái	P
5:00	10,77 ^a ±18,26	9,97 ^a ±18,65	11,58 ^a ±17,87	0,421
6:00	6,13 ^c ±10,52	5,60 ^c ±10,28	6,67 ^c ±10,76	0,351
10:00	7,16 ^c ±10,24	6,99 ^c ±9,96	7,32 ^{bc} ±10,54	0,770
14:00	6,50 ^c ±10,02	5,74 ^c ±8,99	7,26 ^{bc} ±10,94	0,166
18:00	8,74 ^b ±14,46	8,51 ^b ±15,41	8,96 ^{abc} ±13,49	0,778
22:00	12,29 ^a ±19,23	11,37 ^a ±19,71	13,21 ^a ±18,74	0,380
P	0,000	0,001	0,000	



Hình 2. Tương tác giữa thời điểm và giới tính lên tỷ lệ đậu sào ($P < 0,976$)

3.3. Tỷ lệ đậu sào của gà Nhạn Chân Xanh theo độ cao của sào

Tỷ lệ đậu sào của gà Nhạn Chân Xanh ở các độ cao sào khác nhau là khác nhau ($P=0,000$). Điều này cũng biểu hiện ở gà trống ($P=0,000$) và gà mái ($P=0,000$). Có sự biến động lớn về tỷ lệ đậu sào theo độ cao sào, nhưng ưa thích nhất là 1,5m và ở độ cao mái có tỷ lệ nhiều hơn gà trống (18,12 vs 12,04%) ($P=0,000$). Độ cao ưa thích tiếp theo là 2m (đào động trong khoảng 8,29-9,09%), mặc dù ở độ cao này không có sự khác biệt giữa con trống và mái. Ở cả hai độ cao 1,5 và 2,0m, tỷ lệ đậu sào của con mái luôn cao hơn con trống. Theo Hughes và Elson (1977), những con khối lượng nhẹ có xu hướng đậu sào cao hơn những con khối lượng nặng, mặc dù không rõ nguyên nhân. Điều này được xem là có cơ sở bởi khối lượng của gà trống và gà mái sẽ rất khác biệt sau 10 tuần tuổi và khối lượng con trống luôn cao hơn rất nhiều so với con mái.

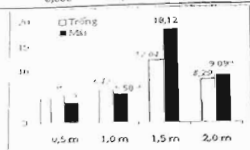
Tập tính đậu sào của gà Nhạn Chân Xanh được hình thành từ khá sớm. Khi gà lớn lên, có khả năng bay nhảy cao hơn thì thích đậu trên sào ở độ cao hơn. Thực tế quan sát cho thấy các giống gà bản địa Việt Nam thích đậu trên cây cao khi ngủ về đêm và mức độ cao có thể phụ thuộc vào giống, sự phát triển bộ lông, chiều cao của chân, khối lượng cơ thể, hoặc do thói quen/tập tính của cả thê. Những gà chân cao như Nhạn Chân Xanh, H'Mông... có thể đậu trên cây ở độ cao cao hơn các giống khác.

Gà có tập tính thích bay nhảy, thích ngủ ở những nơi cao. Vì vậy, việc thiết kế sào đậu là hết sức cần thiết, kể cả gà được nuôi nhốt trong chuồng. Khi có sào đậu, gà không phải

ngủ đất, không phải nằm trên lớp phân/chất độn chuồng nên gà được sạch sẽ và khỏe mạnh hơn. Có sào đậu sẽ giúp gà sống đúng bản năng hơn đồng thời hạn chế được tối đa việc gà cắn mổ lông nhau (một trong giai đoạn tăng trưởng). Một phần là vì khi đậu trên sào thì gà chỉ có thể quay mặt một hướng (ra trước hoặc ra sau), kho quay sang cắn mổ lẫn nhau được nữa. Sào đậu cho gà có thể tận dụng vật liệu có sẵn trong nhà như tre, cành cây, thanh gỗ... điều này cũng không làm gia tăng nhiều chi phí đầu tư xây dựng chuồng trại.

Bảng 3. Tỷ lệ đậu sào theo độ cao sào (m)

Độ cao	Trung bình	Trống	Mái	P
0,5	4,63±8,66	5,36±9,56	3,91±7,61	0,060
1,0	5,99±9,58	6,43±9,57	5,56±9,59	0,307
1,5	15,08±18,69	12,04±18,70	18,12±18,22	0,000
2,0	8,69±16,06	8,29±17,25	9,09±14,79	0,580
P	0,000	0,000	0,000	



Hình 3. Tương tác giữa độ cao và giới tính

4. KẾT LUẬN

Ở gà Nhạn Chân Xanh, tập tính đậu trên sào xuất hiện khá sớm lúc 7 tuần tuổi. Tập tính này tăng dần theo tuổi của gà và tập trung chủ yếu lúc 5:00 và 22:00. Hầu hết gà thích đậu ở độ cao 1,5-2,0m. Tuy nhiên, đây chỉ là những kết quả nghiên cứu ban đầu về tập tính của gà Nhạn Chân Xanh, cũng là nghiên cứu sơ khởi về tập tính động vật ở Việt Nam. Vì vậy, những tập tính cơ bản khác cũng cần nghiên cứu thêm để hiểu rõ về bản năng của chúng, từ đó có những giải pháp tối ưu giúp gà Nhạn Chân Xanh luôn khỏe mạnh và phát triển tốt hơn, hướng đến một nền chăn nuôi an toàn và phúc lợi cho động vật.

LỜI CẢM ƠN

Dề tài này được tài trợ bởi Dự án Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ VN14-P6 bằng nguồn vốn vay ODA từ Chính phủ Nhật Bản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Appleby M.C. and B.O. Hughes (1990). Cages modified with perches and nests for the improvement of bird welfare, *World's Poult. Sci. J.*, 46: 38-40.
- 2 Barnett J.L., Tauson R., Downing J.A., Janardhana V., Lowenthal J.W., Butler K.L. and Cronin G.M. (2009) The effects of a perch, dust bath, and nest box, either alone or in combination as used in furnished cages, on the welfare of laying hens, *Poult. Sci.*, 88: 456-70.
- 3 Donaldson C.J. and O'Connell N.E. (2012). The influence of access to aerial perches on fearfulness, social behaviour and production parameters in free-range laying hens, *Appl. Anim. Behav. Sci.*, 142: 51-60
- 4 Enneking S.A., Cheng H.W., Jefferson-Moore K.Y., Einstein M.E., Rubin D.A. and Hester P.Y. (2012). Early access to perches in caged White Leghorn pullets, *Poult. Sci.*, 91: 2114-20.
- 5 Estevez I., N. Tablante R.L. Pettit-Riley and L. Carr (2012). Use of Cool Perches by Broiler Chickens, *Poult. Sci.*, 81: 62-69.
- 6 Faure J.M. and Jones R.B. (1981) Effects of sex, strain and type of perch on perching behaviour in the domestic fowl, *Appl. Anim. Ethol.*, 8: 281-93
- 7 Faure J.M. and R.B. Jones (1982a). Effects of sex, strain and type of perch on perching behaviour in the domestic fowl, *Appl. Anim. Ethol.*, 8: 281-93.
- 8 Faure J.M. and R.B. Jones (1982b) Effects of age, access and time of day on perching behaviour in the domestic fowl, *Appl. Anim. Ethol.*, 8: 375-64.
- 9 Hester P.Y., Enneking S.A., Haley B.K., Cheng H.W., Einstein M.E. and Rubin D.A. (2013). The effect of perch availability during pullet rearing and egg laying on musculoskeletal health of caged White Leghorn hens, *Poult. Sci.*, 92: 1972-80
- 10 Hughes B.O. and H. A. Elson (1977). The use of perches by broilers in floor pens, *Br. Poult. Sci.*, 18: 715-22.
- 11 Hughes B.O., Wilson S., Appleby M.C. and Smith S.F. (1993). Comparison of bone volume and strength as measures of skeletal integrity in caged laying hens with access to perches, *Res. Vet. Sci.*, 54: 202-06.
- 12 Jiang S., Hester P.Y., Hu J.Y., Yan F.F., Dennis R.L. and Cheng H.W. (2014). Effect of perches on liver health of hens, *Poult. Sci.*, 93: 1618-22
- 13 Lê Vũ Khôi và Lê Nguyễn Nhật (2012). Giáo trình tập tính học động vật. NXB Giáo dục Việt Nam, Trang 8-23.
- 14 Nguyễn Huy Tường, Chung Hữu Nghị và Đỗ Võ Anh Khoa (2018). Một số đặc điểm của gà Nhạn Chân Xanh ở Cà Mau, *Tạp chí KHKT Chăn nuôi*, 232: 18-23.
- 15 Pettit-Riley R.L. and I. Estevez (2001). Effects of density on perching behavior of broiler chickens, *Appl. Anim. Behav. Sci.*, 71: 127-40.

KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG VÀ THU NHẬP THỨC ĂN CỦA MỘT SỐ NHÓM BÊ LAI HƯỚNG THỊT TẠI TIỀN GIANG

Dương Nguyễn Khang^{1*}, Bùi Văn Hưng², Thái Quốc Hiếu² và Nguyễn Thanh Hải²

Ngày nhận bài báo: 11/03/2019 - Ngày nhận bài phản biện: 30/03/2019

Ngày bài báo được chấp nhận đăng: 14/04/2019

TÓM TẮT

Thí nghiệm thực hiện nhằm đánh giá khả năng sinh trưởng của 3 nhóm bê lai thuần thịt F_1 (BBBxSindh), F_1 (Red AngusxSindh) và F_1 (CharolaisxSindh), giai đoạn từ sơ sinh đến 12 tháng tuổi, trong điều kiện chăn nuôi nông hộ tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, từ tháng 1/2017 đến tháng 2/2018. Thí nghiệm được bố trí theo kiểu hoàn toàn ngẫu nhiên 1 yếu tố gồm 3 nhóm bê lai nêu trên, trong thời gian 12 tháng. Kết quả cho thấy khối lượng sơ sinh của nhóm bê lai F_1 (BBBxSindh) cao nhất là 30,33kg, kế đến là nhóm F_1 (CharolaisxSindh) là 29,77kg và thấp nhất ở bê lai F_1 (Red AngusxSindh) là 23,83kg ($P<0,001$). Khối lượng lúc 3, 6, 9 và 12 tháng tuổi cho thấy bê lai F_1 (BBBxSindh) vẫn cao nhất lần lượt là 110,53; 183,14; 228,17 và 298,87kg; kế đến là nhóm bê lai F_1 (CharolaisxSindh) lần lượt là 86,9; 165,31, 211,54 và 268,43kg; và thấp nhất ở nhóm F_1 (Red AngusxSindh) lần lượt là 65,02; 131,03; 199,11 và 185,89kg ($P<0,001$). Sinh trưởng tuyệt đối ở giai

¹Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh

²Chi cục Thú y Tiền Giang

* Tác giả liên hệ: Dương Nguyễn Khang - Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao KHCN - Trường Đại học Nông lâm tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0989390179. Email: duongnguyengkhang@gmail.com